

Bản án số: 44/2018/HS-PT

Ngày: 07/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông D Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương

Bà Lê Thị Hiền

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/TLPT-HS ngày 05/02/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn B và các đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn B - Sinh 10/10/1961; nơi cư trú và nơi ở hiện nay: Khu 1, xã Thạch T, huyện Thạch T, tỉnh Thanh Hoá; căn cước CD số: 038061000937; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hoá: Lớp 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lê Thị M; có vợ là Trần Thị Đ, có 03 con, con lớn 31 tuổi, con nhỏ 26 tuổi; tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/10/2017; đến ngày 09/11/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Hữu D - Sinh 25/12/1972; Khu 1, xã Thạch T, huyện Thạch T, tỉnh Thanh Hoá; số CMND: 171888841; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu A (chết) và bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con, con lớn 15 tuổi, con nhỏ 11 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 21/10/2017; đến ngày 27/10/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Vũ Văn T - Sinh 24/7/1979; Khu 1, xã Thạch T, huyện Thạch T, tỉnh Thanh Hoá; số CCCD: 038079001722; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V và bà Phạm Thị T; có vợ là Phạm Thị V; có 02 con, con lớn 09 tuổi, con nhỏ 05 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 21/10/2017; đến ngày 27/10/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị cáo không kháng cáo: Trần Đình N, Phạm Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 21/10/2017, Nguyễn Hữu D, đến chơi nhà Nguyễn Văn B ở khu 1, xã T, huyện T. Trong lúc ngồi uống nước, D rủ B đánh bài ăn tiền nhưng do chỉ có hai người nên B không đồng ý. Một lúc sau, có thêm Vũ Văn T đến nhà B, B rủ D và T đánh bài ăn tiền thì cả hai đồng ý. B lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà, chọn 36 lá bài từ Át (A) đến 9 rồi cùng D, T đánh ba cây (cầm chương) ăn tiền trên chiếc phản kê trước nhà. Các bị cáo thống nhất đặt cửa mỗi ván tối thiểu 10.000 đồng, tối đa là 20.000 đồng. Trong mỗi ván bài, người cầm chương chia bài, mỗi người được chia 03 lá để cộng điểm phân định thắng thua với người cầm chương. Nếu ván chơi nào có người được tổng điểm là 10 hoặc 20, thì số tiền thắng thua được tính gấp đôi số tiền đặt cửa và người này sẽ cầm chương của ván chơi kế tiếp. B, D, T đánh bạc liên tục đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, thì có Trần Đình N, người xã T đến tham gia đánh bạc cùng. Lúc này, các bị cáo thống nhất tăng mức đặt tiền mỗi ván lên 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, có thêm Phạm Văn Q, người xã Sơn Hà, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đến tham gia đánh bạc. Những người trên đánh bạc liên tục đến 09 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc trái phép, thu giữ số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 29.300.000đ; 01 bộ bài Tú lơ khơ và 01 chiếc nhạ.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành đã quyết định: Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu D và Vũ Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng Khoản 1 Khoản 3 Điều 248; điểm h, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 20, 33 và 53 BLHS 1999. Xử phạt Nguyễn Văn B 15 tháng tù; Nguyễn Hữu D 12 tháng tù; Vũ Văn T 09 tháng tù. Phạt tiền bị cáo B 12.000.000đ; bị cáo D 10.000.000đ; bị cáo T 8.000.000đ sung quỹ nhà nước. Ngoài ra án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác về tội “Đánh bạc”; xử lý tang vật, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, từ ngày 08/01/2018 đến ngày 11/01/2018, các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu D và Vũ Văn T đều có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo B và T còn kháng cáo xin giảm số tiền phạt của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo; bị cáo B, T xin rút nội dung kháng cáo giảm tiền phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên nhận thấy các bị cáo có thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới và tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo cũng có mức độ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS 2015; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B,T rút nội dung kháng cáo về tiền phạt nên HĐXX không xem xét lại phần này của bản án sơ thẩm.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện: Khoảng 09^h 30' ngày 21/10/2017, tại nhà của Nguyễn Văn B Khu 1, xã Thạch T, huyện Thạch T, tỉnh Thanh Hoá , các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu D, Vũ Văn T, Trần Đình Ninh, Phạm Văn Quý đang đánh bài ăn tiền dưới hình thức chơi “Ba cây” cộng điểm thì bị Công an huyện Thạch Thành phát hiện, bắt quả tang người và tang vật. Thu giữ số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 29.300.000đ; 01bộ bài Tú lơ khơ và 01chiếu nhựa.

[4] Hành vi của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 như cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử là có căn cứ. các bị cáo cũng tự nhận thấy có tội như bản án sơ thẩm xử và chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự trị an xã hội và còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác.

[6] Trong vụ án này Nguyễn Văn B có vai trò thứ nhất, bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu, ngoài ra còn sử dụng nơi ở của mình để đánh bạc cùng các bị cáo khác. Nguyễn Hữu D là người đã đề xuất việc đánh bạc, cùng với Nguyễn Văn B và Vũ VănT tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bắt nên có vai trò thứ hai, Vũ VănT có vai trò thứ ba trong vụ án như cấp sơ thẩm đã đánh giá là có căn cứ.

[7] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo B có bố là người có công với đất nước, được nhà nước tặng thưởng bằng khen về thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và có chú ruột là liệt sỹ hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

[8] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là: Bị cáo D có thành tích trong công tác tham gia giữ gìn trật tự an ninh xã hội ở địa phương, được khen thưởng Giấy khen; bị cáo B có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình và việc chấp hành tốt pháp luật ở địa phương; cả ba bị cáo cũng đã tự giác thi hành án, nộp số tiền phạt của bản án sơ thẩm, thể hiện việc ăn năn hối cải lo chấp hành án, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại Khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, từ trước đến nay

đều là những công dân chấp hành tốt pháp luật ở địa phương nên cũng cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

[9] Xét thấy tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu D và Vũ Văn T đều có thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới và có nhân thân tốt. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định. Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo cũng có mức độ. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, vì vậy Hội đồng xét xử có thể chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp với quy định tại Điều 60 BLHS.

[10] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

[11] Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa Bản án số 52/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành về hình phạt đối với Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu D và Vũ Văn T.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 20, 53, 60 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn B 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Hữu D 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Vũ Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Nguyễn Văn B cho UBND xã Thạch Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Nguyễn Hữu D cho UBND xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Vũ Văn T cho UBND xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Công nhận bị cáo T đã nộp số tiền 8.200.000đ tại phiếu thu số AA/2010/001341; bị cáo B đã nộp số tiền 6.200.000đ tại phiếu thu số AA/2010/001342; bị cáo D đã nộp số tiền 10.200.000đ tại phiếu thu tiền số AA/2010/001343 ngày 26/02/2018 của Chi cục THA huyện Thạch Thành.

Bị cáo B, D, T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- TAND Thạch Thành;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh hóa;
- VKSND Thạch Thành;
- Công an Thạch Thành;
- Cơ quan THA hình sự, dân sự;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Dương Xuân Tuấn